

Bản án số: 19/2023/DS-PT
Ngày 15/5/2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiền

Các thẩm phán: Ông Lê Quý My

Ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Thuý Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2022/TLPT-DS ngày 08/11/2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do có kháng cáo của bị đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1974; địa chỉ xóm Đ, thôn KN, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ tổ dân phố TP, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền anh Trần Hoàng V, sinh năm 1990; Công ty luật TNHH VNSI; địa chỉ Văn phòng tại phòng 301, số 105, đường NX, phường HĐ, quận TX, thành phố Hà Nội; địa chỉ chỗ ở tại số nhà 29, khu tập thể 38A, phường ĐBP, quận BĐ, thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Người làm chứng:

- Chị Ngô Thị Mỹ H1, sinh năm 1982; địa chỉ xóm Đ, thôn KN, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Anh Đường Trường D, sinh năm 1981; địa chỉ tổ dân phố TP, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Anh Bùi Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ số nhà 35, ngõ 18, đường TQ, tổ 11 phường GS, thành phố TN; vắng mặt.

- Chị V Thị H2, sinh năm 1991; địa chỉ tổ 11, phường TD, thành phố TN; vắng mặt.

- Chị Dương Thị Kim C, sinh năm 1961; Trưởng Văn phòng Công chứng Dương C - Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn P trình bày: Năm 2015 anh có quen chị Vũ Thị H; thời điểm đó chị H đang là giáo viên Trường Trung học phổ thông huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Đến năm 2016 chị H làm thêm cho hãng bảo hiểm nhân thọ AIA. Từ tháng 11/2018 đến ngày 17/10/2019 anh cho chị H vay 04 lần (không có giấy tờ nhận tiền) với tổng số là 3.000.000.000 đồng tiền mặt. Lần thứ tư là ngày 17/10/2019 anh đưa cho chị H vay 500.000.000 đồng, sau khi giao tiền, anh và chị H đến Phòng công chứng lập hợp đồng vay tiền để làm căn cứ sau này chị H có trách nhiệm trả tiền cho anh. Số tiền chị H vay anh với thoả thuận là không tính lãi, thời điểm thanh toán là ngày 17/10/2020. Trong 04 lần vay tiền, chị H nói là cần tiền để chạy doanh số làm bảo hiểm, ứng trước cho tham gia bảo hiểm và trả tiền làm nhà. Đến thời hạn, anh đã hỏi nhiều lần nhưng chị H bảo chưa có. Anh nhắn tin cho chị H thì chị H nhắn tin cho anh nói không có tiền, nếu cần lấy tiền ngay thì chị H sẽ vay để chuyển cho anh 500 triệu đồng, còn không thì chị H sẽ trả đủ số tiền anh yêu cầu nhưng trong 10 năm, mỗi năm 20 triệu nhưng anh không nhất trí. Chị H có bảo anh mua lại nhà cũ của chị H tại tổ dân phố TP, thị trấn ĐC, huyện Võ Nhai với giá 500.000.000 đồng nhưng do đất không chuyển đổi được mục đích sử dụng nên anh không nhất trí mua. Nay anh khởi kiện yêu cầu chị H phải có trách nhiệm trả anh số tiền vay 3.000.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Vũ Thị H (là người có yêu cầu phản tố) và người được uỷ quyền trình bày: Chị H có quen anh Trần Văn P năm 2017 qua một người bạn, sau đó chị H có tuyển anh P vào làm đại lý bảo hiểm nhân thọ AIA do chị H làm trưởng nhóm tại Thái Nguyên. Khoảng tháng 10/2019 chị H được Công ty bảo hiểm nhân thọ AIA bổ nhiệm làm giám đốc của Văn phòng tổng đại lý AIA Thái Nguyên 3. Khi đó chị H có mời anh P hợp tác để thành lập văn phòng cùng chị H. Trong quá trình hợp tác, ngày 17/10/2019 anh P yêu cầu chị ký một bản thoả thuận giữa bên về việc anh P có đầu tư cơ sở vật chất cho Văn phòng AIA Thái Nguyên 3, địa chỉ Đồng Tâm, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên. Khi đến Văn phòng Công chứng Dương C Thái Nguyên anh P lại đưa ra hợp đồng vay tiền và bảo chị ký và nói rằng hợp đồng này chỉ là để giàng buộc việc hợp tác giữa hai bên, chị tin lời anh P nên chị H ký. Trong hợp đồng có ghi anh P cho chị H vay 03 tỷ đồng tiền mặt, nhưng chị H không được một đồng nào từ bản hợp đồng. Những người biết và chứng kiến bản hợp đồng này chỉ là giàng buộc có chị Ngô Thị Mỹ H1 (vợ anh P) và anh Đường Trường D (chồng chị H) vì sau ngày công chứng đó, hai vợ chồng anh P có hẹn vợ chồng chị H gặp mặt

tại quán Lẩu Hoàng Mắm thành phố Thái Nguyên nói chuyện để xác định giấy đó chỉ là văn bản giàng buộc vì anh P có đầu tư 992.000.000 đồng cho Văn phòng AIA Thái Nguyên 3 tại xóm Đồng Tâm, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, số tiền này chị H đã chuyển trả cho anh P 1.074.000.000 đồng.

Ngoài ra những người biết việc chị H ký hợp đồng vay tiền của anh P chỉ là giàng buộc hợp tác giữa hai bên gồm có: Công chứng viên Dương Thị C là Trưởng Văn phòng công chứng Dương C Thái Nguyên; anh Bùi Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ số nhà 35, ngõ 18, đường TQ, tổ 11 phường GS, thành phố TN; chị Vũ Thị H2, sinh năm 1991; địa chỉ tổ 11, phường TD, thành phố TN. Nay anh P yêu cầu chị trả toàn bộ số tiền vay 03 tỷ đồng, chị H không nhất trí. Chị H đề nghị Toà Võ Nhai huỷ Hợp đồng vay tiền ngày 17/10/2019 được lập tại Văn phòng công chứng Dương C Thái Nguyên.

Những người làm chứng:

- Chị Ngô Thị Mỹ H1 trình bày: Chị là vợ của anh P, gia đình chị và gia đình chị H có quen biết và đi lại thân thiết với nhau. Nên chồng chị có đầu tư mở Văn phòng đại lý cho Công ty bảo hiểm Trường An tại Thái Nguyên do chị H làm giám đốc và có làm bản thoả thuận chia lợi nhuận. Còn việc chồng chị cho chị H vay tiền thì chị không biết vì anh P không nói với chị.

- Anh Đường Trường D trình bày: Anh là chồng chị H, năm 2014 chị H có làm đại lý bảo hiểm cho Công ty bảo hiểm nhân thọ AIA. Năm 2018 anh có quen biết anh Trần Văn P qua vợ anh. Việc anh P và chị H ký hợp đồng vay tiền tại Văn phòng Công chứng Dương C, Thái Nguyên thì anh không có mặt. Anh P cho rằng cho chị H vay 3 tỷ đồng là không có thật vì không có việc giao nhận tiền giữa hai bên.

- Chị Dương Thị Kim C, Trưởng phòng Công chứng Dương C - Thái Nguyên trình bày: Ngày 17/10/2019 tại Phòng công chứng, anh Trần Văn P và chị Vũ Thị H cùng nhau lập hợp đồng vay tiền, chị Nguyễn Thị Thu T là chuyên viên của Văn phòng Công chứng soạn thảo hợp đồng theo thoả thuận của anh P và H. Khi ký hợp đồng hai bên đều tự nguyện, không bị ép buộc. Tuy nhiên, chị không được chứng kiến việc anh P, chị H giao nhận tiền với nhau.

- Anh Bùi Văn L trình bày: Năm 2017 anh được chị H là trưởng nhóm Công ty bảo hiểm nhân thọ AIA phụ trách địa bàn huyện Võ Nhai tuyển làm thư ký để hỗ trợ chị H trong việc quản lý hoạt động kinh doanh. Khoảng tháng 4/2018 anh được gặp và làm việc với anh P (trong thời gian đó anh P được tuyển làm tư vấn viên thuộc nhóm của chị H quản lý). Tháng 4/2019 chị H được Công ty cho lập Văn phòng tổng đại lý AIA Thái Nguyên 3 do chị H làm giám đốc. Khi thành lập Văn phòng chị H không có kinh phí nên anh P có đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị ban đầu cho chị H khoảng 1 tỷ đồng và có thoả thuận miệng anh P làm Phó giám đốc Văn phòng và có thoả thuận chia lợi nhuận thu được tỷ lệ mỗi người 50%. Việc chị H vay 3 tỷ đồng và có ký hợp đồng vay tiền ngày 17/10/2019 anh không được chứng kiến.

- Chị Vũ Thị H2 trình bày: Chị làm việc tại Công ty do chị H làm giám đốc có quen biết anh Trần Văn P cũng làm việc cùng chị H. Chị có được nghe chị H và anh P kể lại là anh P có làm hợp đồng cho chị H vay 3 tỷ đồng nhằm mục đích giàng buộc trong kinh doanh, anh P và chị H kể chỉ làm giấy vay chứ không giao tiền.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 Toà án nhân dân huyện Võ Nhai đã căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 465, 466, 468, Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Vũ Thị H yêu cầu huỷ hợp đồng vay tài sản ngày 17/10/2019.

3. Buộc chị Vũ Thị H phải trả cho anh Trần Văn P tổng số tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, trách nhiệm trong trường hợp chậm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 17/10/2022 chị Vũ Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do không đồng ý với kết quả tuyên xử của Toà án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa P thẩm:

- Anh Trần Hoàng V là người đại diện theo uỷ quyền của chị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xác định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn P.

- Nguyên đơn anh Trần Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tài liệu hồ sơ vụ án, chứng cứ bị đơn xuất trình tại cấp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn anh Trần Văn P với bị đơn chị Vũ Thị H được Toà án cấp sơ thẩm mở phiên toà xét xử ngày 22/9/2022 có mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là anh Trần Hoàng V, đến ngày 27/9/2022 Toà án cấp sơ thẩm tuyên án vắng mặt ông Trần Hoàng V với lý do anh V báo bị ốm không có mặt nghe tuyên án; như vậy, việc anh V không có mặt khi tuyên án là có lý do chính đáng. Ngày 06/10/2022 anh V và chị H nhận được bản án; ngày 17/10/2022 chị H có đơn kháng cáo. Do đó, trong trường hợp cụ thể này xác định đơn kháng cáo của chị H là trong thời hạn và đúng quy định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, anh Trần Hoàng V là người đại diện theo uỷ quyền của chị H cung cấp cho Toà án cấp phúc thẩm tài liệu về cuộc nói chuyện giữa anh Đường Trường D (chồng chị H) với chị Ngô Thị Mỹ H1 (vợ anh P) được anh D ghi âm lại trong chiếc USB đã dịch và lập vi bằng ngày 16/3/2023 cho là có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét thấy nội dung không biết nói về vấn đề gì, không thể hiện liên quan đến bản chất của vụ án. Mặt khác, quá trình trình giải quyết, cả anh D và chị H1 đều trình bày không biết việc anh P và chị H cho nhau vay tiền, ký hợp đồng vay tiền; tại phiên toà, chị H1 không thừa nhận, anh D cũng không xác định ghi âm lúc nào, trong hoàn cảnh nào và cũng không yêu cầu giám định giọng nói. Do đó, như phân tích trên thấy không cần thiết phải giám định giọng nói trong đoạn ghi âm.

- Trong vụ án này, tuy bị đơn uỷ quyền cho Luật sư Trần Hoàng V tham gia tố tụng nhưng cấp phúc thẩm thấy trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn về hợp đồng vay tài sản, cần có mặt bị đơn tại phiên toà để đối chất. Tuy nhiên, Toà án đã triệu tập chị H nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà hôm nay, anh V là người đại diện theo uỷ quyền của chị H và anh Đường Trường D là chồng chị H trình bày hiện nay không biết chị H làm gì, ở đâu, không có mặt tại nơi cư trú. Do vụ án đã phải hoãn xử nhiều lần vì chị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử trên cơ sở tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp cho Toà án.

[2] Về nội dung:

Anh Trần Văn P và chị Vũ Thị H có quen biết nhau từ trước, giữa vợ chồng anh P và vợ chồng chị H thân thiết với nhau. Chị H trước đây là giáo viên trường Trung học phổ thông huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, khoảng năm 2016 chị H làm thêm cho hãng bảo hiểm nhân thọ AIA, đến khoảng năm 2017 chị H tuyển anh P vào làm đại lý bảo hiểm AIA do chị H làm trưởng nhóm. Theo anh P thì từ tháng 11/2018 đến ngày 17/10/2019 anh cho chị H vay 04 lần với tổng số 3.000.000.000 đồng tiền mặt; cụ thể: Lần thứ nhất vào tháng 11/2018 đưa cho chị H 500.000.000 đồng tại Thành phố Sông Công; lần thứ hai vào tháng 02/2019 đưa cho chị H 800.000.000 đồng tại Thành phố Sông Công; lần thứ ba vào tháng 6/2019 đưa cho chị H 1.200.000.000 đồng tại Thành phố

Thái Nguyên (cả ba lần đều không làm giấy biên nhận, không có người làm chứng); đến lần thứ tư vào ngày 17/10/2019 đưa cho chị H vay 500.000.000 đồng tại thành phố Thái Nguyên, sau đó anh và chị H cùng đến Phòng công chứng Dương C lập hợp đồng vay tiền. Trong 04 lần vay tiền, chị H nói là cần vốn đóng bảo hiểm cho khách hàng để chạy doanh thu và đầu tư xây dựng văn phòng bảo hiểm do chị H làm giám đốc. Đến thời hạn, anh đòi nhiều lần nhưng chị H không trả. Ngày 19/4/2021 anh nhắn tin đòi nợ chị H thì chị H nhắn tin cho anh là “nếu anh muốn lấy tiền ngay bây giờ thì em sẽ vay tiền để chuyển cho anh 500 triệu, còn không thì em sẽ trả đủ số tiền anh yêu cầu nhưng trong 10 năm anh nhé, mỗi tháng là 20 triệu”, Tin nhắn này anh đã lập vi bằng gửi cho Tòa án.

Còn chị H cho rằng tháng 10/2019 chị được Công ty bảo hiểm AIA bổ nhiệm làm giám đốc của Văn phòng tổng đại lý AIA Thái Nguyên 3 và chị có mời anh P cùng chung hợp tác kinh doanh. Ngày 17/10/2019 anh P có hẹn chị đến Văn phòng Công chứng Dương C - Thái Nguyên để ký thỏa thuận về việc hợp tác hai bên. Nhưng tại Phòng công chứng, anh P lại bảo chị ký vào hợp đồng vay tiền và anh P nói đây chỉ là bản thỏa thuận giàng buộc về việc hợp tác giữa hai bên để mở Văn phòng, tin lời anh P nên chị đã ký, nhưng thực tế chị không được nhận tiền và không vay một đồng nào từ bản hợp đồng này. Chị H thừa nhận hợp đồng vay tiền là do cán bộ phòng công chứng chứng soạn thảo theo thỏa thuận của hai người và khi ký hợp đồng hai bên đều tự nguyện, không bị ép buộc.

[3]. Xét, chị H cho rằng hợp đồng vay tiền chỉ là để giàng buộc hợp tác giữa hai bên, nhưng việc hợp tác giữa chị H và anh P về việc mở Văn phòng tổng đại lý AIA tại Thái Nguyên do chị H làm giám đốc đã được chị H và anh P ký kết tại “Văn bản thỏa thuận về việc chia lợi nhuận thu được từ việc kinh doanh” ngày 17/10/2019 (cùng ngày ký hợp đồng vay tài sản) có nội dung: Lợi nhuận thu được từ việc kinh doanh của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Trường P An sau khi đã ... trừ các chi phí khác của công ty được chia với tỷ lệ ông Trần Văn P được hưởng 50% và bà V Thị H được hưởng 50%. Hơn nữa, chị H cho rằng không được nhận tiền và không vay một đồng nào từ bản hợp đồng này nhưng khi anh P nhắn tin đòi thì chị H nhắn tin lại: Nếu muốn lấy tiền ngay thì sẽ vay trả cho 500 triệu đồng, còn không thì sẽ trả trong 10 năm, mỗi tháng là 20 triệu đồng.

Như vậy, ngày 17/10/2019 chị H ký hợp đồng tại cơ quan công chứng có nội dung vay anh P 3.000.000.000 đồng chỉ là xác nhận lại các khoản nợ vay trước đó, chốt thời điểm cho vay và thời điểm trả nợ. Chị H mở văn phòng tổng đại lý cho Công ty bảo hiểm nhân thọ AIA Thái Nguyên 3, là người làm giám đốc Văn phòng tổng đại lý AIA Thái Nguyên 3, nếu không nhận tiền trước đó thì không có lý do gì chị mà chị H lại ký vay một khoản tiền lớn như vậy.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định chị H có vay anh P tổng số tiền 3.000.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền lập ngày

17/10/2019 tại Văn phòng Công chứng Dương C - Thái Nguyên chưa trả, từ đó căn cứ tại Điều 466 Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, buộc chị H trả anh P 3.000.000.000 đồng là có cơ sở, đúng pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị V Thị H. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Các nội dung mà bị đơn kháng cáo không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 466, 468, Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn P đối với chị Vũ Thị H về hợp đồng vay tài sản.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Vũ Thị H yêu cầu huỷ hợp đồng vay tài sản lập ngày 17/10/2019.

3. Buộc chị Vũ Thị H phải trả cho anh Trần Văn P tổng số tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 92.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nộp ngân sách nhà nước. Chị H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phản tố 300.000 đồng tại biên lai số 0004958 ngày 06/7/2022 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0005024 ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai.

Hoàn trả Trần Văn P 46.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại biên lai số 0004798 ngày 08/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai.

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND huyện Võ Nhai;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Văn Hiến